

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRUNG TÂM Y TẾ
Khu vực Thuận An Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1027/BC-TTYT

Lái Thiêu, ngày 11 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả khắc phục sau đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Biên bản kết quả đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học ngày 10/7/2026 của Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2025 (Tổ 6) theo Quyết định số 2572/QĐ-SYT ngày 29/5/2026 của Sở Y tế, đối với Trung tâm Y tế khu vực Thuận An;

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An báo cáo kết quả rà soát và kế hoạch khắc phục các tồn tại được Đoàn kiểm tra ghi nhận, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

- Tổng số kỹ thuật xét nghiệm có nội kiểm: 24/97
- Tổng số kỹ thuật xét nghiệm có ngoại kiểm: 30/97
- Tổng số kỹ thuật xét nghiệm liên thông (chỉ bao gồm các chỉ số xét nghiệm có thực hiện nội kiểm và ngoại kiểm): 13
- Tỷ lệ % số điểm PXN đạt được: 59.7%
- Mức chất lượng: Mức 2

II. CÁC Ý KIẾN GÓP Ý ĐOÀN KIỂM TRA:

- Chỉ số chất lượng cần bám sát vào mục tiêu chất lượng, cần cụ thể để đo lường kết quả;
- Chưa có quy định thời gian lưu hồ sơ;
- Chưa có hướng dẫn sử dụng từng thiết bị của nhà sản xuất và chưa được kiểm soát;
- Chưa hiệu chuẩn đầy đủ thiết bị có thể gây ảnh hưởng tới kết quả xét nghiệm: Tủ lạnh, máy ly tâm (không có GCN bản gốc), nhiệt kế, micropipet đang sử dụng,...
- Thiếu hóa chất chạy máy sinh hóa, test nhanh, miễn dịch;
- Chưa thực hiện xây dựng giới hạn kiểm soát nội kiểm riêng cho PXN đối với XN định lượng. Sinh hóa, Huyết học chưa thực hiện nội kiểm Thứ 7 và chủ nhật;
- Chưa phân chia thành các khu vực chức năng riêng biệt tránh nhầm chéo: Khu vực hành chính trả kết quả chung với khu vực thực hiện xét nghiệm;

- Không gian làm việc và bố trí thiết bị, luồng công việc chưa hợp lý, đảm bảo an toàn, tránh nhiễm chéo.

- Chưa kiểm tra chức năng định kỳ. vòi rửa mắt khẩn cấp chưa phù hợp;

- Chưa kiểm soát an toàn truy cập tủ lưu hồ sơ ở hành lang.

III. CÁC NỘI DUNG KHẮC PHỤC

1. Rà soát, hoàn thiện và theo dõi các chỉ số chất lượng xét nghiệm

- Đơn vị đã xây dựng các chỉ số chất lượng gắn với 3 giai đoạn của quá trình xét nghiệm, gồm: giai đoạn trước xét nghiệm, trong xét nghiệm và sau xét nghiệm, với các mục tiêu định lượng cụ thể.

- Giai đoạn trước xét nghiệm: theo dõi tỷ lệ mẫu bệnh phẩm không đạt yêu cầu ($< 1\%$); tỷ lệ mẫu máu bị tiêu huyết ($< 2\%$); tỷ lệ sai thông tin người bệnh trên mẫu ($= 0$); tỷ lệ mẫu phải lấy lại ($< 1\%$).

- Giai đoạn trong xét nghiệm: theo dõi tỷ lệ thực hiện nội kiểm xét nghiệm ($\geq 80\%$); tỷ lệ kết quả nội kiểm đạt yêu cầu ($\geq 98\%$); tỷ lệ kết quả ngoại kiểm đạt yêu cầu ($\geq 90\%$).

- Giai đoạn sau xét nghiệm: theo dõi tỷ lệ trả kết quả đúng thời gian (TAT) ($\geq 98\%$); tỷ lệ sai sót khi nhập/trả kết quả ($< 0,1\%$); mức độ hài lòng người bệnh ($\geq 90\%$).

- Bên cạnh đó, đơn vị tiếp tục hoàn thiện phương pháp thu thập, cách tính, nguồn dữ liệu, tần suất theo dõi và phân công trách nhiệm đối với từng chỉ số; thực hiện tổng hợp, phân tích định kỳ và sử dụng kết quả theo dõi làm cơ sở xác định vấn đề ưu tiên và cải tiến chất lượng. Ưu tiên theo dõi sát và cải tiến liên tục nhóm chỉ số chất lượng này.

2. Xây dựng và ban hành quy định về thời gian, phương thức lưu trữ và hủy hồ sơ xét nghiệm

- Khoa Xét nghiệm đã xây dựng Quy trình quản lý hồ sơ, trong đó đã quy định cụ thể thời gian lưu trữ đối với từng nhóm hồ sơ, tài liệu, phương thức lưu trữ, bảo quản, khai thác và truy xuất hồ sơ.

- Khoa đã triển khai thực hiện việc lưu trữ hồ sơ theo quy trình; đồng thời tiếp tục rà soát, sắp xếp hồ sơ hiện có, bảo đảm thời gian lưu trữ và thuận tiện cho việc tra cứu, truy xuất.

3. Thu thập, biên soạn và kiểm soát hướng dẫn vận hành thiết bị xét nghiệm

- Đơn vị đang thực hiện rà soát toàn bộ danh mục thiết bị đang sử dụng; thu thập tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất và hoàn thiện hướng dẫn vận hành đối với từng thiết bị.

- Tài liệu sau khi tổng hợp được đóng mộc kiểm soát, lưu tại vị trí sử dụng hoặc theo hình thức phù hợp để nhân viên có thể tra cứu khi cần. Khoa thực hiện phổ biến, hướng dẫn nhân viên và lưu hồ sơ đào tạo theo quy định.

4. Lập kế hoạch hiệu chuẩn, kiểm định định kỳ thiết bị đo lường

- Khoa Xét nghiệm phối hợp Phòng Vật tư - Trang thiết bị rà soát tình trạng hiệu chuẩn, kiểm định của tủ lạnh, máy ly tâm, nhiệt kế, micropipet và các thiết bị đo lường liên quan. Ưu tiên thực hiện đối với các thiết bị có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng kết quả xét nghiệm.

- Đối với hồ sơ chưa có bản gốc, khoa đã thực hiện đối chiếu với hồ sơ do Phòng Vật tư - Trang thiết bị quản lý, bổ sung bản sao và các minh chứng để Khoa Xét nghiệm theo dõi và quản lý.

5. Rà soát nhu cầu, dự trù và bảo đảm cơ sở dự trữ hóa chất, sinh phẩm

- Khoa Xét nghiệm đã thực hiện theo dõi tồn kho, hạn dùng và mức tiêu thụ hóa chất, sinh phẩm; chủ động lập dự trù theo nhu cầu thực tế và phối hợp Phòng Vật tư - Trang thiết bị, Khoa Dược và các bộ phận liên quan trong công tác cung ứng.

- Tăng cường quản lý theo nguyên tắc FEFO, theo dõi các mặt hàng có nguy cơ thiếu để chủ động đề xuất.

- Đến thời điểm báo cáo, hóa chất, sinh phẩm đã được cung ứng, cơ bản đáp ứng nhu cầu, bảo đảm hoạt động xét nghiệm của Khoa.

6. Xây dựng giới hạn kiểm soát nội kiểm và duy trì thực hiện nội kiểm

- Đơn vị tiếp tục xây dựng, điều chỉnh giới hạn kiểm soát nội kiểm đối với các xét nghiệm định lượng; xác lập Mean, SD, CV và giới hạn kiểm soát riêng của phòng xét nghiệm, theo dõi bằng biểu đồ Levey-Jennings và áp dụng các quy tắc kiểm soát phù hợp (Westgard hoặc tương đương).

- Đối với xét nghiệm phục vụ cấp cứu, điều trị và các xét nghiệm được thực hiện thường xuyên, tiếp tục duy trì nội kiểm theo yêu cầu chuyên môn.

- Do hạn chế về nhân lực, việc thực hiện nội kiểm vào thứ Bảy, Chủ nhật chưa được duy trì đầy đủ đối với tất cả các xét nghiệm; khoa đang rà soát, điều chỉnh phân công và báo cáo Ban Giám đốc xem xét giải pháp bổ sung nhân lực phù hợp.

7. Cải tạo, bố trí lại mặt bằng và phân định khu vực chức năng của Khoa Xét nghiệm

- Khoa Xét nghiệm đã khảo sát và trình đề xuất cải tạo mặt bằng, trong đó có hạng mục cải tạo phòng nhận mẫu và phòng máy xét nghiệm, nhằm từng bước phân định các khu vực chức năng và tối ưu hóa luồng công việc.

8. Thiết kế và tổ chức lại luồng di chuyển mẫu, nhân viên theo nguyên tắc một chiều

Khoa Xét nghiệm đã hoàn thiện việc sắp xếp lại bàn làm việc, thiết bị, vật tư và khu vực thao tác trong phạm vi mặt bằng hiện có và phân khu chức năng phù hợp.

- Đối với các nội dung cần cải tạo mặt bằng, Khoa phối hợp các phòng chức năng khảo sát và đề xuất phương án thực hiện theo lộ trình.

9. Kiểm tra, bổ sung và bảo đảm thiết bị an toàn tại Khoa Xét nghiệm

- Đơn vị đã chủ động bố trí thiết bị rửa mắt tạm thời để có phương tiện xử trí ban đầu khi xảy ra sự cố hóa chất.

- Tuy nhiên, thiết bị hiện tại chưa phải là thiết bị rửa mắt khẩn cấp chuyên dụng và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về cấu hình, vị trí lắp đặt. Khoa đã đề xuất bổ sung thiết bị rửa mắt khẩn cấp chuyên dụng và đang phối hợp các phòng chức năng thực hiện theo khả năng nguồn lực của đơn vị.

10. Kiểm soát việc tiếp cận, mượn và trả hồ sơ xét nghiệm

- Khoa thực hiện khảo sát, rà soát khu vực thuận tiện, đảm bảo hồ sơ lưu trữ.

- Trong thời gian chưa thể di dời tủ hồ sơ, Khoa thực hiện kiểm soát người được phép tiếp cận, phân công người quản lý và theo dõi việc mượn/trả hồ sơ; đồng thời đề xuất phương án khóa tủ hoặc bố trí lại vị trí lưu trữ.

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính gửi Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết quả rà soát các nội dung tồn tại sau đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHN (PA).

